

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS- ST
Ngày 17- 01- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Hồng Văn.

Bà Trần Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2024/TLST- HS ngày 31/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST- HS ngày 03/01/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; có vợ: Trần Thị Thanh V và 01 con sinh năm 2022; Nhân thân: Ngày 25/02/2021, bị Chủ tịch UBND huyện Lục Nam xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “*Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc P tiện, địa điểm khác để chứa bạc*”. Chấp hành xong ngày 26/4/2021; ngày 13/8/2021, bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”. Chấp hành xong ngày 17/8/2021; tiền án: Bản án số 90/2021/HSST ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt tù, án phí ngày 23/9/2023; tiền sự: Không. Bị cáo bị truy nã, đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1-Lý Thị N, sinh năm 1992. Vắng mặt.

2-Hà Thị N, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 05/11/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn C, xã T, huyện Lục Nam đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 ở thôn Nhân Lý, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là anh họ của T) ăn cỗ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cỗ xong, T cùng anh Trần Văn H, sinh năm 1991 (là anh họ); anh Trần Đăng K, sinh năm 1978 (là cậu ruột) cùng trú tại thôn C 2, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang rủ nhau sang nhà anh K tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ anh K và anh H đến quán Café, biển hiệu “*Sông hương gió núi*” ở thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do bà Phạm Thị P, sinh năm 1966 trú tại thôn Bãi TH 2, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương làm chủ để uống nước. Sau đó, anh H điều khiển xe ô tô (loại xe 04 chỗ, không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) chở T và anh K đến quán Café. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T, anh K và anh H đến nơi rồi vào ngồi ở bàn gần khu vực quây lễ tân. Lúc này, bà Phạm Thị P đi từ trong quán ra, T nói với bà P cho một nhân viên đi đấm lưng, bà P thấy T đã uống rượu say lên trả lời không tiếp. Thấy bà P nói vậy, T dùng chân phải đá vào bàn uống nước thì bà P nói “*mày phá quán tao thì mày cứ phá đi*”, T đứng dậy đi ra vị trí bà P đang đứng ở gần quây lễ tân rồi dùng vai đẩy bà P vào bên trong quán. Bị đẩy bà P chửi bới, thách thức T, lúc này T đứng cách bà P khoảng 01 m, tay phải T cầm chiếc ghế bằng kim loại cao 77cm, có mặt ghế bằng nhựa cứng màu xanh, kích thước (40 x 40) cm ở vị trí cạnh bàn uống nước, rồi ném chiếc ghế về phía bà P làm trúng vào vị trí vùng đỉnh đầu bên trái. Bị T ném ghế bà P tiếp tục chửi thì T đi đến đứng đối diện bà P rồi T dùng cùi trỏ tay phải giơ lên đánh 01 cái trúng vào đầu bà P. Sau đó, T đẩy bà P về phía quây lễ tân rồi tiếp tục dùng tay phải đấm 01 cái trúng vào vùng mắt bên trái, gò má bên trái bà P và dùng chân phải đạp 01 cái vào người bà P, T tiếp tục dùng tay phải đấm 01 cái trúng vào mặt bà P làm bà P ngã ra nền nhà, thấy bà P ngã, T dừng lại không đánh nữa, rồi T, anh H và anh K ra xe ô tô đi về. Sau khi bị T đánh, bà P được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Lục Nam điều trị thương tích đến ngày 09/11/2023 thì ra viện. Sau khi ra viện cùng ngày bà P tiếp tục đến Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương điều trị và đến ngày 20/11/2023 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã B, huyện Lục Nam đã tiến hành lập biên bản vụ việc thu giữ: 01 ghế bằng kim loại cao 77cm, có mặt ghế bằng nhựa cứng

màu xanh, kích thước (40 x 40) cm; 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua có vỏ bọc bằng kim loại màu đen.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 01 ngày 09/01/2024 của Trung tâm y tế huyện Lục Nam xác định: Bà Phạm Thị P vào viện lúc 20 giờ 49 phút ngày 05/11/2023, ra viện lúc 08 giờ 00 phút ngày 09/11/2023. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh táo, tiếp xúc tốt, da niêm mạc bình thường. Vùng đỉnh bên trái có khối sưng nề kích thước (03x04) cm. Vùng mắt bên trái bầm tím và có xuất huyết kết mạc mắt bên trái. Vùng gò má trái sưng nề bầm tím kêu đau đầu nhiều, chóng mặt, nôn. Nghe tim, phổi bình thường, ngoài ra các cơ quan khác chưa thấy gì đặc biệt. Kết quả chụp cắt lớp sọ não: Hiện không thấy tổn thương nội sọ và xương hộp sọ. Sưng nề phần mềm trán (T) và thái dương đỉnh (T). Hình ảnh nốt vôi hóa trong não thùy đỉnh (P). Phì đại mô mềm giả khối hậu nhãn cầu hai bên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1954/23/KLTTCT-TTPY ngày 13/12/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo mổ gò má trái kích thước nhỏ + CT-Scanner: Hình ảnh gãy cung tiếp gò má trái đã kết hợp xương bằng nẹp vít: 11%.

Thương tích chạm thương mắt trái không còn dấu vết. Thị lực: Mắt phải: 120/50 PH: 20/30-2. Mắt trái: 20/50 PH: 20/30-2. Khám mắt: Mắt trái: Mi sưng nề, bầm tím xung quanh, kết mạc cương tụ, xuất huyết kết mạc, giác mạc trong, tiền phòng sâu, sạch, đồng tử phản xạ ánh sáng tốt, soi đáy mắt bình thường, vận nhãn bình thường. Khám mắt hiện tại: Thị lực: Mắt phải 6/10, kính 9/10. Mắt trái 5/10, kính 7/10. Nhãn áp bình thường. Mắt phải: Bình thường. Mắt trái: Kết mạc mi bình thường, giác mạc trong, tiền phòng sạch. Đồng tử tròn, phản xạ ánh sáng (+), thủy tinh thể trong. Gai thị thoái hóa, võng mạc hiện không thấy tổn thương: 5%.

Khám sống mũi không thấy tổn thương: 0%

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thị P tại T điểm giám định là: 15%, áp dụng P pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Vật, cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây N, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 1954B/23/KLVGTT-TTPY ngày 14/12/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang, kết luận: Căn cứ kết quả các vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Chiếc ghế gửi giám định là vật gây ra được các thương tích của Phạm Thị P.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung

thương tích vùng đỉnh trái của bà Phạm Thị P. Tuy nhiên, bà P có đơn từ chối giám định thương tích.

Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung cơ chế hình thành thương tích của bà Phạm Thị P. Tại Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 2078/24/KLBSSH- PY ngày 06/02/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang, kết luận: Dựa vào hồ sơ, tài liệu; Biên bản ghi lời khai; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra kết luận: Căn cứ lời khai của những người liên quan; Kết quả thực nghiệm điều tra xác định Nguyễn Văn T dùng tay phải đâm vào mặt, vùng mắt trái, gò má trái gây được thương tích ở vị trí gò má trái, mắt trái cho bà Phạm Thị P.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện lại các tư thế, động tác khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bà P, kết quả: T thực hiện thuần thực động tác dùng ghế, tay, chân đánh bà P đúng như lời khai của T trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng.

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn T nhận dạng chiếc ghế dùng đánh bà P, kết quả: T nhận ra chiếc ghế có khung bằng kim loại, mặt ghế và dựa lưng bằng nhựa cứng, màu xanh là chiếc ghế T đã dùng để đánh bà P.

Cáo trạng số 06/CT- VKS ngày 30/12/2024 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. T hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bà Phạm Thị P: 01 ghế bằng kim loại cao 77cm, có mặt ghế bằng nhựa cứng màu xanh, kích thước (40 x 40) cm và 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua có vỏ bọc bằng kim loại màu đen.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị hại; người làm chứng trong vụ án vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án N việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 05/11/2023, tại quán Café “*Sông hương gió núi*” ở thôn T, xã B, huyện Lục Nam, do mâu thuẫn N Nguyễn Văn T đã dùng tay, chân đánh vào gò má trái, mắt trái của bà Phạm Thị P làm bà P ngã ra nền quán. Hậu quả bà Phạm Thị P bị thương tích là 15%. Hành vi gây thương tích của Nguyễn Văn T thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 06/CT- VKS ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới việc quản lý trật tự xã hội tại địa P. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một T gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 90/2021/HSST ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt tù, án phí ngày 23/9/2023, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý, đây là trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng; bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc T hành án theo quy định tại Điều 329- Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại được tổng số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm N HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 ghế bằng kim loại cao 77cm, có mặt ghế bằng nhựa cứng màu xanh, kích thước (40 x 40) cm và 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua có vỏ bọc bằng kim loại màu đen, cần được trả lại cho bà Phạm Thị P.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. T hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2024.

(2) Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bà Phạm Thị P: 01 ghế bằng kim loại cao 77cm, có mặt ghế bằng nhựa cứng màu xanh, kích thước (40 x 40) cm và 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua có vỏ bọc bằng kim loại màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục T hành án dân sự huyện Lục Nam).

(3) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- CQCSĐT CA. huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

